

Bản án số: 278/2018/HSST  
Ngày 04-10-2018

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Liêng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan.
2. Ông Nguyễn Đình Thế.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 275/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2018/HSST-QĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc Đ, sinh năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; thường trú: Tổ 1, khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Trần Quý T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc T (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/4/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giam ngày 12/5/2018, có mặt.

2. Đặng Bảo S, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Phước; thường trú: Tổ 5, ấp 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Rửa xe; trình độ học vấn: Lớp 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; cha (không rõ), mẹ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 12/5/2018, có mặt.

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1959 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: Số 461/19 Bạch Đằng, Phường 2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe mô tô chở khách; trình độ học vấn: Lớp 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông **Trịnh** Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ tên Trần Thị K, sinh năm 1961; có 02 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1985; tiền án: Ngày 27/4/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày

25/8/2012; tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 12/5/2018, có mặt.

4. Ngô Thanh H, sinh năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; thường trú: Số 29A, khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: Lớp 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Ngô Văn H, sinh năm 1959 và bà Trần Thị V, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 12/5/2018, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 34, đường L, khu trung tâm hành chính, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 34, đường L, khu trung tâm hành chính thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; cùng địa chỉ: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:*

1. Ông Huỳnh Công K, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 49/10 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

2. Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 22/3, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Ông Đinh Văn S, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 10/18 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

4. Ông Tiêu Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 53/10 khu phố T phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: 27/22 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/5/2018 sau khi nhậu xong, Nguyễn Văn D rủ Trần Ngọc Đ, Đặng Bảo S, Ngô Thanh H đi lấy trộm tài sản. Sơn lấy một cây tua vít dài khoảng 30 cm, bỏ vào cốp xe mô tô biển số 79N2-398.48. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 79N2-398.48 chở S; Đ điều khiển xe mô tô biển số 59X3-000.98 chở D đi từ bến xe Miền Đông thuộc quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn thị xã D, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/5/2018, cả nhóm đi đến nhà của bà Nguyễn Thị T tại số 34 đường L, Khu trung tâm hành chính thị xã Dĩ An, thấy cửa sổ phía trong mở. Đ và S xuống xe, trèo qua hàng rào vào trong tìm tài sản còn D và H điều khiển xe

chạy xung quanh cảnh giới. Khi trôi qua hàng rào, S đưa cây tua vít cho Đ cấy thanh sắt chắn ngang cửa sổ để Đ vào trong nhà, S đứng ngoài sân cảnh giới. Khi vào trong nhà, Đ lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng ở chân cầu thang, đưa cho S giữ, tiếp tục lên lầu 01 vào phòng ngủ lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu gold để dưới nền gạch bên cạnh giường ngủ. Lúc này, có tiếng động nên bà Nguyễn Thị T tri hô, Đ chui ra khỏi cửa sổ và đưa điện thoại cho S, cả hai bỏ chạy. S dùng điện thoại di động Nokia 1202 màu đen, sim số 0937990082 gọi vào số 01659471157 của D để D và H quay lại đón. Khi D và H quay lại thì S đưa điện thoại cho H giữ. Cả nhóm điều khiển xe chạy đến khu Gò Mả thuộc khu phố Đ, phường Đ thì bị Công an phường Đ kiểm tra, bắt giữ.

Kết luận định giá số 138 ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, Bình Dương kết luận: Điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 – 32GB màu gold có giá 3.500.000 đồng; điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 – 32GB màu trắng có giá 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 6.500.000 đồng, đã trả lại cho bị hại.

Vật chứng: Xe mô tô biển số 79N2-398.48; xe mô tô biển số 59X3-000.98; 01 cây tua vít dài khoảng 30cm; điện thoại di động Nokia 1202 màu đen, sim số 0937990082; điện thoại di động Nokia màu đen sim số 01659471157; 01 hộp quẹt có gắn đèn pin không thu hồi được.

Quá trình điều tra, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 138 ngày 24/5/2018.

Tại cáo trạng số 282/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Ngọc Đ, Đặng Bảo S, Ngô Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Đặng Bảo S từ 08 tháng đến 10 tháng tù, xử phạt bị cáo Ngô Thanh H từ 07 tháng đến 10 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ từ 10 tháng đến 11 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt thu hồi trả lại cho bị hại, tại cơ quan điều tra bị hại không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 59X3-000.98; điện thoại di động Nokia 1202 màu đen, số Imei 356339 và điện thoại di động Nokia màu đen số Imei 355862.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 tua vít dài khoảng 30cm, sim số 0937990082 và sim số 01659471157.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội; tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo Nguyễn Văn D, Đặng Bảo S, Ngô Thanh H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Ngọc Đ không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 11/5/2018, sau khi nhậu xong, Nguyễn Văn D, Đặng Bảo S, Trần Ngọc Đ, Ngô Thanh H đi lấy trộm tài sản. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/5/2018, tại nhà của chị Nguyễn Thị T, số 34 đường L Khu trung tâm hành chính thị xã D, tỉnh Bình Dương, Đ và S trèo hàng rào vào trong sân, Đ dùng tua vít dài khoảng 30cm do S mang theo, cạy thanh chắn cửa sổ chui vào trong nhà, S đứng ở ngoài cửa sổ, còn D và H ở ngoài đường cạnh giới và chờ S gọi thì quay lại đón. Các bị cáo đã cùng nhau chiếm đoạt điện thoại di động Iphone 6 màu gold và điện thoại di động Iphone 6 màu trắng có tổng trị giá là 6.500.000 đồng (kết luận định giá số 138 ngày 24/5/2018 – BL 97).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*.....*

*đ) Tài sản là di vật, cổ vật.*

Hành vi của các bị cáo Trần Ngọc Đ, Đặng Bảo S, Nguyễn Văn D, Ngô Thanh H lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng trị giá 6.500.000 đồng đã

đủ yếu tố cấu thành tội trộm tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 282/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo có xét đến vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn D là người khởi xướng, rủ các bị cáo thực hiện và điều khiển xe để chở đồng phạm tẩu thoát; bị cáo Đặng Bảo S là người chuẩn bị công cụ cùng với bị cáo Đ trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Ngô Thanh H là người có vai trò giúp sức làm nhiệm vụ canh giới bên ngoài và điều khiển xe mô tô chở đồng phạm tẩu thoát.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ngô Thanh H, Đặng Bảo S, Trần Ngọc Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Văn D có 01 tiền án, ngày 27/4/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 25/8/2012, nhưng mới đóng án phí vào ngày 17/9/2018 sau khi thực hiện hành vi phạm tội mới nên không được xem là đương nhiên xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại; bị cáo Ngô Thanh H và Đặng Bảo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s, i khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người lao động làm thuê; bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Ngọc Đ có nhân thân xấu.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 – 32GB màu gold có giá 3.500.000 đồng; điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 – 32GB màu trắng có giá 3.000.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại. Tại cơ quan điều tra, bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xử lý vật chứng:

- Xét xe mô tô hiệu Wave màu vàng đen biển số 59X3-000.98 thu giữ của bị cáo Trần Ngọc Đ không xác định được chủ sở hữu, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không xác định được, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối với xe mô tô biển số 79N2-398.48 của bà Nguyễn Thị N do anh Nguyễn Ngọc M đứng tên chủ sở hữu, bà N cho bị cáo Đặng Bảo S mượn sử dụng nhưng không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho bà N là đúng quy định.

- Xét điện thoại di động Nokia 1202 màu đen, số Imei 356339 của bị cáo Đặng Bảo S và điện thoại di động Nokia màu đen số Imei 355862 của bị cáo Nguyễn Văn D, các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xét cây tua vít dài khoảng 30cm, sim số 0937990082 và sim số 01659471157, các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Mức hình phạt, xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Ngọc Đ, Ngô Thanh H và Đặng Bảo S phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Ngô Thanh H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2018.

- Xử phạt bị cáo Đặng Bảo S 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước điện thoại di động Nokia 1202 màu đen, số IMEI 356339; điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI 355862 và xe mô tô hiệu Wave màu vàng đen biển số 59X3-000.98 số khung RBHHC1207AY086004, số máy HC12E2586016.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây tua vít dài khoảng 30cm; sim số 0937990082 và 01659471157.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2018).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Ngọc Đ, Ngô Thanh H và Đặng Bảo S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (04);
- Người tham gia tố tụng (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi cư trú của các bị cáo (04);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Liễn**



